

Bản án số: 05/2022/HS-ST  
Ngày: 19-01-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PY, TỈNH TN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Xuân Lộc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Minh Thảo

Ông Dương Đức Chung

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh TN.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh TN tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Hoàng Bảo Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 178/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

**Lục Văn Q**(tên gọi khác: Không), sinh năm 198x tại TN; Nơi ĐKKHKT: xóm B, xã T C, thị xã PY, tỉnh TN; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn T (đã chết) và bà Phó Thị T; có vợ là Lý Thị L và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**- Bị hại:** Chị Bùi Thu T, sinh năm: 199x; Địa chỉ: tổ dân phố 3, phường B S, thị xã PY, tỉnh TN. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Người làm chứng:** Anh Vũ Mì C, sinh năm: 199x; Địa chỉ: tổ dân phố 3, phường B S, thị xã PY, tỉnh TN. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 15/9/2021, Lục Văn Q đến cửa hàng Điện Máy Xanh thuộc tổ dân phố S T, phường B S, thị xã PY, tỉnh TN để cài đặt phím Home cho chiếc điện thoại của Q đã bị hỏng trước đó. Q đi vào trong cửa hàng và đưa chiếc điện thoại của Q cho quản lý cửa hàng là anh Vừ Mì C để cài đặt lại. Trong lúc anh Chính đang cài đặt điện thoại cho Q thì Q đi đến bàn trải nghiệm trong cửa hàng để xem và dùng thử điện thoại của cửa hàng. Tại đây, Q quan sát thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12s màu xanh để trên bàn (sau xác định là điện thoại của chị Bùi Thu T, sinh năm 199x, địa chỉ: tổ dân phố 3, phường B S, thị xã PY, tỉnh TN, là nhân viên của cửa hàng), chiếc điện thoại không kết nối với dây của cửa hàng như các mẫu điện thoại khác trên bàn trải nghiệm và không có ai trông coi, quản lý nên Q đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này. Khi nhân viên của cửa hàng cài đặt xong phím Home và đưa điện thoại cho Q, Q cầm điện thoại của mình đi đến khu vực bàn trải nghiệm trước đó, đặt chiếc điện thoại của Q lên trên chiếc điện thoại của chị T. Lợi dụng không có ai để ý, Q cầm cả hai chiếc điện thoại di động cho vào túi quần Q đang mặc rồi ra về. Trên đường về, Q tháo chiếc sim trong điện thoại Q vừa trộm cắp được của chị T vứt đi và tìm cách mở khoá chiếc điện thoại để sử dụng nhưng không được.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 16/9/2021 chị Bùi Thu T đã làm đơn trình báo đến Công an phường B S, thị xã Phổ Yên đề nghị giải quyết. Đến ngày 16/9/2021, Q được Công an phường B S triệu tập đến làm việc, Q đã giao nộp chiếc điện thoại như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 68/KLĐG ngày 20/9/2021 của Hội đồng định giá thị xã Phổ Yên kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12s 2021, màu xanh, IMEI 1: 865652058947575; IMEI 2: 865652058947567, điện thoại đã qua sử dụng, hiện trạng điện thoại còn nguyên vẹn và sử dụng bình thường. Giá trị còn lại của điện thoại theo yêu cầu định giá là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Lục Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của Q phù hợp với các chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12s 2021, màu xanh, đã qua sử dụng, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Bùi Thu T quản lý, sử dụng; 01 chiếc quần vải màu đen, loại quần ngố, 01 chiếc áo phông cộc tay màu tím than, 01 đôi dép tổ ong màu vàng đã cũ, hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: chị Bùi Thu T đã nhận lại chiếc điện thoại di động mà Q đã chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSPY ngày 31/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh TN đã truy tố bị cáo Lục Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, vật chứng đã bị thu giữ.

Bị hại là chị Bùi Thu T có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn chị T trình bày đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lục Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Lục Văn Q từ 06 - 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Q .

Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc quần vải màu đen, 01 chiếc áo phông cộc tay màu tím than, 01 đôi dép tổ ong màu vàng đã cũ hiện không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: do bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Buộc bị cáo phải chịu án phí. Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất, cải tạo tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ ngày 15/9/2021, tại cửa hàng Điện Máy Xanh thuộc tổ dân phố S T, phường B S, thị xã PY, tỉnh TN, Lục Văn Q đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12s, màu xanh, đã qua sử dụng, trị giá 2.500.000 đồng của chị Bùi Thu T. Hiện tài sản đã được thu hồi và trả lại cho chị T quản lý, sử dụng.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKSPY ngày 31/12/2021 Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh TN truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Nội dung Điều 173 quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ...*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”.*

**[3]** Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

**[4]** Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên trong gia đình thuần nông, được gia đình nuôi ăn học đến lớp 3/12 thì nghỉ học, sinh sống, lao động tại địa phương. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây ra thiệt hại không lớn, trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị hại là chị Bùi Thu T xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo còn được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

**[5]** Về hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người có nhân thân tốt, nơi cư trú ổn định, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã nhận thức được lỗi làm của bản thân và thể hiện sự ăn năn hối cải nên có căn cứ cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ được chấp nhận.

**[6]** Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

**[7]** Về xử lý vật chứng: tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12s, màu xanh đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu chị Bùi Thu T quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với 01 quần vải, 01 chiếc áo phông cộc tay, 01 đôi dép tổ ong màu vàng đã cũ là tài sản cá nhân của Lục Văn Q. Các đồ vật trên đều đã cũ, không còn giá trị sử dụng, bị cáo không đề nghị được nhận lại nên cần tịch thu, tiêu hủy.

**[8]** Về trách nhiệm dân sự: Chị Bùi Thu T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 106; Điều 123; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**1. Về tội danh:** Tuyên bố Lục Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**2. Về hình phạt:**

*2.1. Về hình phạt chính:* Xử phạt Lục Văn Q **06** (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lục Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã T C, thị xã PY, tỉnh TN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Lục Văn Q 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

*2.2. Về hình phạt bổ sung:* Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Q .

**3. Về vật chứng:** Tịch thu tiêu huỷ 01 túi niêm phong mã số NS1 2007989 bên trong có 01 quần vải màu đen, loại quần ngắn; 01 áo phông cộc tay màu tím than, có logo Adidas màu trắng ở trước ngực; 01 đôi dép tổ ong màu vàng đã cũ.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/12/2021 giữa Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên).*

**4. Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại là chị Bùi Thu T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

**5. Về án phí sơ thẩm:** Buộc bị cáo Lục Văn Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

**6. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Xuân Lộc**